

Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ hàng tháng

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

Sinh hoạt chi bộ

- Thư Chúc mừng năm mới 2023 - Xuân Quý Mão của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa
- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Đảng cho ta trái tim giàu
- Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới
- Nâng cao tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Tự do ngôn luận - quyền và nghĩa vụ của chúng ta

Thông tin tư liệu

- Tin vắn Khánh Hòa trong tháng
- Quy định những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định
- Lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) từ ngày 03/01/2023 - 15/3/2023
- Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022

Chính sách văn bản mới

- Một số chính sách mới có hiệu lực từ tháng 01/2023

Chuyên mục Hỏi - Đáp

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2023 - XUÂN QUÝ MÃO CỦA TỈNH ỦY - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN - ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH KHÁNH HÒA

Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và kiều bào Khánh Hòa đang ở nước ngoài thân mến!

Nhân dịp năm mới 2023 - Xuân Quý Mão, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa trân trọng gửi đến toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, các Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, các cựu chiến binh, cán bộ hưu trí, chức sắc, tín đồ các tôn giáo, đội ngũ trí thức, doanh nhân, kiều bào, con em Khánh Hòa đang học tập, công tác, sinh sống trong và ngoài nước những tình cảm thân thương và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm 2022, tỉnh Khánh Hòa đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật là việc Trung ương ban hành các nghị quyết về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà phục hồi mạnh mẽ và tăng trưởng tốt, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 20,7% so với năm 2021, cao nhất cả nước; tỷ lệ giảm nghèo đạt 0,62% (vượt chỉ tiêu là 0,33%), làm giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 3,24%. Kết quả đạt được trong năm 2022 rất có ý nghĩa, tạo tiền đề, động lực cho quá trình phục hồi, phát triển kinh tế, hướng tới mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030; tiếp tục khẳng định giá trị, tiềm năng, vị trí chiến lược đặc biệt của tỉnh, là sự ghi nhận những nỗ lực không ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trong tỉnh.

Bước sang năm mới 2023, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, dự báo có nhiều yếu tố bất lợi, khó lường ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,

Sinh hoạt chi bộ

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân, kiều bào và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh nhà phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy khát vọng vươn lên, chung sức đồng lòng xây dựng quê hương Khánh Hòa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, hướng tới mục tiêu đến năm 2030, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Nhân dân có mức sống cao, hiền hòa, hạnh phúc mà Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đã tin tưởng giao phó.

Trong thời khắc thiêng liêng chào đón năm mới 2023, kính chúc toàn thể đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ, mỗi gia đình, mỗi người dân một năm mới với nhiều sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc và thành công. Mừng một mùa Xuân mới với khí thế mới, động lực mới, thắng lợi mới!

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Đảng cho ta trái tim giàu

Khát vọng mùa Xuân của Đảng mang đến cho dân tộc, đất nước niềm tin và hạnh phúc, phồn vinh và cường thịnh, làm cho mỗi chúng ta tràn đầy sinh lực, bản lĩnh, trí tuệ và chấp cánh những ước mơ, đứng như lời hai câu thơ trong bài thơ “Bài ca mùa Xuân 1961” của nhà thơ Tố Hữu: “Đảng cho ta trái tim giàu/Thắng lưng mà bước, ngẩng đầu mà bay”.

Đảng và mùa Xuân đã trở thành một cặp song hành, là biểu tượng của sức mạnh, trẻ trung của mỗi người con đất Việt. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam đã vô cùng tinh tế, trí tuệ, khéo léo chọn ngày thành lập Đảng vào mùa Xuân, vào những ngày đầu năm mới, đánh dấu mùa Xuân với sự kiện thành lập Đảng, với hoài bão, ước vọng Đảng sẽ là mùa Xuân của dân tộc, của đất nước.

Sinh hoạt chi bộ

Đảng ta ra đời đúng vào dịp Xuân Canh Ngọ - ngày 03/02/1930, thổi bùng ngọn lửa khát vọng giải phóng của toàn dân tộc, mở ra một trang mới trên con đường đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành độc lập, tự do và bảo vệ chủ quyền đất nước. Trải qua nhiều thăng trầm, vượt nguy nan, thác ghềnh hiểm trở, Đảng ta với công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, đảng viên đã bất chấp đòn roi, gông xiềng tra tấn của kẻ thù, đã cùng Nhân dân “xây lâu thắng lợi” cho toàn dân tộc. Đúng như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho Nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”.

Hai chữ “Đảng ta” thật thiêng liêng, cao quý, luôn khắc sâu trong tâm thức của “con Lạc, cháu Hồng” trong suốt 93 năm qua. Nghĩ về chặng đường ấy, chúng ta càng yêu mến Đảng với biết bao gian nan thử sức là bấy nhiêu lần Đảng ta vượt qua và giành chiến thắng. Ý Đảng, lòng dân trở thành vũ khí bách chiến bách thắng của dân tộc ta. Nhà thơ Tố Hữu đã nói những lời cảm ơn Đảng thiết tha, chân thành: “Cảm ơn Đảng đã cho ta dòng sữa/ Bốn nghìn năm chan chứa ân tình/ Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, bạo chúa/ Kiếp tỳ nô vùng dậy chém nghê kình!”.

Mùa Xuân năm 1941, sau 30 năm bôn ba nước ngoài tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh trở về nước mang theo khát vọng độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Với lời hiệu triệu của Hồ Chí Minh, Đảng quy tụ sức dân quyết tâm, đồng tâm “Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”, để rồi “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập”. Đảng lãnh đạo cả dân tộc vùng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Chỉ sau 15 năm thành lập, với 5.000 đảng viên, Đảng ta lớn lên như chàng trai Phù Đổng, lãnh đạo Nhân dân cả nước đứng dậy làm cuộc

Sinh hoạt chi bộ

Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngày 02/9/1945 mãi khắc ghi trong trái tim của hàng chục triệu con dân nước Việt “khi tự do về chói ở trên đầu”, khi “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập”. Tết Bính Tuất năm 1946 là Tết đầu tiên Nhân dân ta được đón Tết trong niềm tự hào của người làm chủ đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang mùa Xuân đến cho dân tộc, bằng tinh thần “Muôn việc đều tiến tới. Kiến quốc chóng thành công. Kháng chiến mau thắng lợi”. Và mỗi độ Xuân về, Người lại chuyển tải thông điệp, truyền cảm hứng và khát vọng mùa Xuân.

Đến mùa Xuân Giáp Ngọ 1954, Bác chúc: “Kháng chiến, kiến quốc nhất định thành công”, với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta làm nên cơn “địa chấn” giành thắng lợi, đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đặt dấu chấm hết cho ách thống trị của thực dân Pháp tại Việt Nam.

Vào giao thừa Mậu Thân chuyển sang Kỷ Dậu (tháng 02/1969), đồng bào và chiến sĩ cả nước quây quần bên nhau chăm chú lắng nghe bài thơ chúc Tết của Bác Hồ truyền qua làn sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam: “Năm qua, thắng lợi vẻ vang/ Năm nay, tiền tuyến chắc càng thắng to!/ Vì độc lập, vì tự do/ Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào/Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào/Bắc Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!”. Lời thơ Xuân của Bác như hịch truyền, là lời hiệu triệu cổ vũ cuộc đấu tranh cách mạng ngoan cường của Nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Mùa Xuân Ất Mão 1975, cả dân tộc ta ca khúc khải hoàn, với đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh

Sinh hoạt chi bộ

lịch sử, mở ra ngày hội non sông mừng đất nước thống nhất, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, ghi tiếp một trong những trang đẹp nhất của lịch sử dân tộc và bất hủ trong lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Khát vọng mùa Xuân của Đảng mang đến cho dân tộc, đất nước niềm tin và hạnh phúc, phồn vinh và cường thịnh, làm cho mỗi chúng ta tràn đầy sinh lực, bản lĩnh, trí tuệ và chấp cánh những ước mơ: “Đảng cho ta trái tim giàu/ Thẳng lưng mà bước, ngẩng đầu mà bay”. Sau hơn 35 năm đổi mới đã mang lại cho đất nước những thành quả kỳ diệu, như lời nhận định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Mùa Xuân mới Quý Mão 2023 đã về. Với bản lĩnh chính trị được rèn luyện 93 năm qua, Nhân dân ta có quyền tự hào với một niềm tin cao quý “Đảng cho ta trái tim giàu”, chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đem lại những mùa Xuân cho đất nước, sức xuân của lòng người. Khát vọng mùa Xuân chính là khát vọng của dân tộc hướng tới tương lai tươi đẹp bằng niềm tin son sắt với Đảng.

TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về vấn đề an toàn thực phẩm, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân về an toàn thực phẩm có chuyển biến tích cực; sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng được quan tâm. Bên cạnh đó, còn nhiều bất cập, hạn chế. Không ít cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt, thiếu chủ động, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

Sinh hoạt chi bộ

công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Mô hình quản lý chưa đồng bộ, hiệu quả thấp. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; an toàn thực phẩm trong các khu công nghiệp, cơ sở giáo dục chưa bảo đảm...

An ninh, an toàn thực phẩm là vấn đề hệ trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài; tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân, chất lượng giống nòi dân tộc. Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 yêu cầu thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về an ninh, an toàn thực phẩm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm cao nhất về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trên địa bàn do mình phụ trách.

2. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; các nguyên tắc, chế tài xử lý vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hóa chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kiểm nghiệm, bảo đảm truy xuất rõ nguồn gốc. Khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các mô hình sản xuất, chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn; có chính sách hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp

tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống tiêu cực, lợi ích nhóm trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm. Có chính sách thỏa đáng, kịp thời khen thưởng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm. Đồng thời, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm để hạ uy tín, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh lành mạnh của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Xây dựng các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn. Kiểm soát an toàn thực phẩm ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh; liên kết với các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, bảo đảm người dân được tiếp cận và sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, bền vững. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới logistics, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử ở nông thôn. Phát huy vai trò của các hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng trong liên kết, hỗ trợ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ thực phẩm an toàn, chất lượng. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ưu tiên cung cấp tín dụng cho các

Sinh hoạt chi bộ

hộ sản xuất thực phẩm an toàn, nhất là các hộ nghèo và đối tượng chính sách. Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm. Khuyến khích, hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm ứng dụng công nghệ cao và kết nối chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn. Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, nhất là với các nước láng giềng.

5. Với tính chất và tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, cần sớm kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. Thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; có chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ này.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Bảo vệ người tiêu dùng và các đoàn thể chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm tới đoàn viên, hội viên và người dân; tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm.

NÂNG CAO TỶ LỆ TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ, TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN LÀ ĐẢNG VIÊN

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhằm khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên theo Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 09/4/2018 của Tỉnh ủy. Bên cạnh đó, đã quan tâm lựa chọn, giới thiệu đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín để Nhân dân bầu làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, sau đó tiến hành kiện toàn chi ủy, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị. Đến nay, bước đầu đã đạt được kết quả nhất định (*tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên đạt 48,2%, trong đó, số đảng viên tham gia cấp ủy đạt 83%, kiêm bí thư chi bộ đạt 35,4%; tỷ lệ trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên đạt 39%, trong đó, số đảng viên tham gia cấp ủy đạt 69,5%; kiêm bí thư chi bộ đạt 6,1%*). Tuy nhiên, tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên đến nay còn thấp so với tỷ lệ bình quân cả nước (*khoảng 80,2%*), chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Để tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương nâng cao tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 03/01/2023 với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Mục tiêu

1.1. Phấn đấu đến năm 2025, có từ 70% trở lên trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và 60% trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên. Trong số đảng viên, phấn đấu có trên 90% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân

Sinh hoạt chi bộ

phổ là chi ủy viên hoặc giữ chức danh phó bí thư chi bộ, nơi có đủ điều kiện thì cơ cấu làm bí thư chi bộ; có trên 80% trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố là chi ủy viên hoặc giữ chức danh phó bí thư chi bộ, nơi có đủ điều kiện thì cơ cấu làm bí thư chi bộ.

1.2. Phần đầu đến năm 2030, có từ 95% trở lên trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và 80% trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên. Trong số đảng viên, phần đầu có trên 95% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là chi ủy viên hoặc giữ chức danh phó bí thư chi bộ, nơi có đủ điều kiện thì cơ cấu làm bí thư chi bộ; có trên 85% trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố là chi ủy viên hoặc giữ chức danh phó bí thư chi bộ, nơi có đủ điều kiện thì cơ cấu làm bí thư chi bộ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên; các nhiệm vụ, giải pháp nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận; làm tốt công tác tư tưởng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, từ đó lựa chọn, giới thiệu đảng viên gương mẫu, có năng lực, uy tín ứng cử để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hiệp thương dân chủ chức danh trưởng ban công tác mặt trận, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở địa bàn khu dân cư.

2.2. Khẩn trương rà soát, thống kê, đánh giá toàn diện đội ngũ trưởng (phó) thôn, tổ trưởng (tổ phó) tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận hiện nay chưa là đảng viên, qua đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ, phát triển đảng viên ngay trong năm 2023 đối với các trường hợp

Sinh hoạt chi bộ

đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Xác định lộ trình, thời gian cụ thể để bồi dưỡng, kết nạp cho các trường hợp còn lại đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định Điều lệ Đảng.

2.3. Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên đủ năng lực, uy tín, tiêu chuẩn, điều kiện ở địa bàn khu dân cư để dự nguồn giới thiệu các chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Trên cơ sở đó, chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ khi bố trí, sử dụng.

2.4. Gắn việc chuẩn bị nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ với nhân sự trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác mặt trận. Tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và hiệp thương dân chủ chức danh trưởng ban công tác mặt trận trước, sau đó giới thiệu đồng chí trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận để bầu chi ủy, phó bí thư chi bộ hoặc bí thư chi bộ (nơi có đủ điều kiện). Đối với những nơi chưa có nguồn nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giới thiệu vào cấp ủy thì tập trung đào tạo, bồi dưỡng để khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo.

2.5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ. Trong đó, quan tâm, ưu tiên lựa chọn, giới thiệu đảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để giới thiệu ứng cử bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hiệp thương dân chủ chức danh trưởng ban công tác mặt trận. Bên cạnh đó, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo điều chỉnh thống nhất nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh phù hợp với nhiệm kỳ đảng bộ cấp xã và thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức trước khi tổ chức đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố; kiến nghị Chính phủ sớm điều chỉnh tăng chế độ chính sách cho trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận.

Sinh hoạt chi bộ

2.6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo các tổ chức trực thuộc phối hợp làm tốt công tác tạo nguồn, giới thiệu quần chúng ưu tú ở địa bàn khu dân cư để kết nạp đảng; tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng là đoàn viên, hội viên đồng thuận, ủng hộ chủ trương giới thiệu đảng viên gương mẫu, có năng lực, uy tín ứng cử để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hiệp thương chức danh trưởng ban công tác mặt trận.

2.7. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị sát với điều kiện, đặc điểm của địa phương mình; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị; người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Chỉ thị; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Tự do ngôn luận - quyền và nghĩa vụ của chúng ta

Lợi dụng tự do ngôn luận để xâm phạm đến lợi ích Nhà nước, tổ chức và công dân là vấn đề không mới. Nhưng trong thời gian qua tình trạng phát ngôn tùy tiện, võ đoán, lệch chuẩn, thiếu ý thức xây dựng, thậm chí đi ngược với quan điểm, đường lối của Đảng, “té nước theo mưa” phụ họa cho những luận điệu bóp méo, xuyên tạc của các thế lực thù địch diễn ra khá phức tạp, đặc biệt trên không gian mạng.

Những người có hành vi như đã nêu trên một phần do nhận thức của họ về quyền tự do nói chung và tự do ngôn luận nói riêng chưa đầy đủ. Một số người xem quyền tự do ngôn luận là quyền tuyệt đối không có giới hạn nên lẫn lộn giữa quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Đặc biệt có những trường hợp đã lợi dụng tự do ngôn luận vi phạm nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Điển hình phải nhắc đến gần đây là trường hợp Phạm

Thị Đoan Trang. Lợi dụng mạng xã hội và một vài diễn đàn thiếu thiện chí với Việt Nam ở hải ngoại, đối tượng này đã có những lời nói và việc làm đi ngược lại quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp Nhà nước... Lợi dụng việc các cơ quan chức năng của Nhà nước ta áp dụng các biện pháp xử lý một số đối tượng lợi dụng tự do ngôn luận vi phạm pháp luật, các thế lực thù địch, phản động thông qua một số diễn đàn như: BBC, VOA, RFA... lu loa rằng: “Việt Nam vi phạm tự do ngôn luận”, “đàn áp những người bất đồng chính kiến”...

Chúng ta chẳng lạ gì chiêu trò móc nối, lôi kéo những phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động. Những phần tử trong nước lợi dụng tự do ngôn luận, tự do báo chí để tuyên truyền xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước thực chất họ đã trở thành những con rối, những công cụ hoạt động dưới sự bảo trợ, giật dây của các thế lực thù địch, phản động. Và khi những con rối, những cái vôi bạch tuộc ấy bị các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước ta chặt đứng, xử lý thì các thế lực phản động, phản động lu loa nhằm bênh vực, bao che cũng là điều dễ hiểu. Quyền tự do ngôn luận là một trong những quyền cơ bản nhất của con người, ở mọi quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt thể chế chính trị. Thực tế cho thấy, mặc dù công nhận các quyền tự do, trong đó có tự do ngôn luận nhưng không một quốc gia nào coi đó là quyền “tự do tuyệt đối”. Một thực tế mà giới cầm quyền của mọi quốc gia đều nhận thấy là nếu các quyền tự do, trong đó có tự do ngôn luận là tự do tuyệt đối, tự do vô chính phủ thì xã hội sẽ bị rối loạn, không thể kiểm soát. Quyền tự do nói chung, quyền tự do ngôn luận nói riêng ở từng quốc gia đều được giới hạn trong khuôn khổ pháp luật của quốc gia đó. Chẳng hạn ngay nước Mỹ, Điều 2385 Chương 115 - Bộ luật Hình sự của nước này đã quy định nghiêm cấm mọi hành vi: “in ấn, xuất bản, biên

Sinh hoạt chi bộ

tập, phát thanh, truyền bá, buôn bán, phân phối hoặc trưng bày công khai bất kỳ tài liệu viết hoặc in nào có nội dung vận động, xúi giục hoặc giảng giải về trách nhiệm, sự cần thiết tham vọng hoặc tính đúng đắn của hành vi lật đổ hoặc tiêu diệt bất kỳ chính quyền cấp nào tại Mỹ bằng vũ lực hoặc bạo lực”;...

Việc các quốc gia giới hạn các quyền tự do, trong đó có quyền tự do ngôn luận trong khuôn khổ pháp luật là hoàn toàn phù hợp với nội dung đã nêu trong “Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền” của Liên hợp quốc. Tại Điều 29 của Tuyên ngôn nêu rõ: “Mỗi người đều có nghĩa vụ với cộng đồng, trong khi hưởng thụ các quyền về tự do cá nhân, phải chịu những hạn chế do luật định nhằm mục đích duy nhất là bảo đảm việc thừa nhận và tôn trọng đối với các quyền tự do của người khác và phù hợp với những đòi hỏi chính đáng về đạo đức, trật tự công cộng và phúc lợi chung trong một xã hội dân chủ”.

Chúng ta cần phải thấy rõ một thực tế rằng, không riêng ở Việt Nam, mà với mọi quốc gia trên thế giới tuy có cách tiếp cận không giống nhau về các quyền tự do, trong đó có tự do ngôn luận nhưng đều có một nguyên tắc cơ bản là việc thực thi các quyền tự do, trong đó có tự do ngôn luận phải phù hợp với tình hình, điều kiện lịch sử, văn hóa, trình độ dân trí, thể chế chính trị của mỗi nước và không ai được phép lợi dụng quyền cơ bản này để xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc, làm phương hại danh dự, nhân phẩm người khác, làm ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức cộng đồng và trật tự xã hội. Mọi công dân, mọi thành viên trong xã hội thực hiện các quyền tự do, trong đó có quyền tự do ngôn luận của mình trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ. Không ai được lạm dụng các quyền tự do nói chung và quyền tự do ngôn luận nói riêng để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.

Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về thực hiện các quyền tự do của con người, quyền tự do của công dân là rất rõ ràng, minh

bach, khoa học và nhân văn. Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm chăm lo thực hiện tốt quyền tự do cơ bản của con người, của công dân, trong đó có tự do ngôn luận, nhưng đi kèm với đó phải là kỷ luật, kỷ cương, pháp luật. Tạo mọi điều kiện tốt nhất để công dân thực hiện quyền tự do, trong đó có tự do ngôn luận nhưng với những hành vi lợi dụng tự do ngôn luận để làm những điều trái luật, làm phung phí danh dự, nhân phẩm người khác; gây tổn hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc... thì phải nghiêm trị theo pháp luật.

Như vậy, có thể thấy việc thực hiện các quyền tự do nói chung, quyền tự do ngôn luận nói riêng phải luôn gắn chặt với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Với tư cách là một con người, một công dân trong xã hội để thực hiện tốt các quyền lợi của mình thì trước hết mỗi chúng ta phải thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với xã hội. Mỗi thành viên trong xã hội thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm của mình là thiết thực góp phần làm cho xã hội ngày càng tiến bộ, phát triển, mọi hoạt động của xã hội đều tuân thủ kỷ cương, pháp luật. Ngược lại một xã hội dân chủ, tiến bộ, có kỷ cương đó chính là nền tảng để bảo đảm quyền tự do nói chung, tự do ngôn luận nói riêng của mỗi thành viên.

Để góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng phát ngôn tùy tiện, lệch chuẩn, thiếu ý thức xây dựng, đi ngược với quan điểm, đường lối của Đảng, thậm chí “té nước theo mưa” hùa theo, phụ họa cho những “màn kịch” của các thế lực thù địch, mỗi người dân chúng ta cần nhận thức đầy đủ, phân định rõ ràng giữa quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Cùng với đó cần tỉnh táo, cảnh giác nhận diện rõ ràng âm mưu, thủ đoạn lợi dụng thực hiện các quyền tự do nói chung và quyền tự do ngôn luận nói riêng để chống phá Việt Nam. Chỉ có nhận diện đúng mới giúp chúng ta chủ động đấu tranh phòng, chống và làm thất bại mọi chiêu trò lợi dụng quyền tự do nói chung và tự do ngôn luận nói chung nhằm chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động.

TIN VĂN KHÁNH HÒA TRONG THÁNG

- 21/12: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức buổi gặp mặt kỷ niệm 78 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2022) và 33 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2022). Tại buổi gặp mặt, các đại biểu đã cùng nhau ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng của Quân đội nhân dân Việt Nam và lực lượng vũ trang tỉnh trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong năm 2022, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; đấu tranh với các hoạt động sử dụng không gian mạng để tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền; thực hiện tốt công tác dân vận, giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, cải tạo cơ sở hạ tầng nông thôn, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai...

- 23/12: HĐND tỉnh khóa VII tổ chức Kỳ họp chuyên đề. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã xem xét, thảo luận, thông qua Nghị quyết điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh mục tiêu ở giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 sẽ tăng một số chỉ tiêu về: Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh; tổng diện tích nhà ở toàn tỉnh; chất lượng nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố; diện tích nhà ở tăng thêm; dự kiến nhu cầu vốn cho phát triển nhà ở... Ngoài ra, Nghị quyết cũng điều chỉnh giảm chỉ tiêu về nhu cầu diện tích đất dành cho phát triển nhà ở. Đây là nội dung quan trọng, cấp bách, phù hợp với quy hoạch tỉnh và các chỉ số phát triển của quốc gia theo quy định của pháp luật; góp phần thu hút đầu tư, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong thời kỳ mới, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- 20/12: UBND tỉnh tổ chức Lễ công bố quyết định của Chủ tịch nước và trao tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú lần thứ 3 cho 08 nghệ

Thông tin tư liệu

nhân thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian gồm: Bà Trần Thị A - xã Diên Hòa; bà Lê Thị Mai - xã Diên Hòa; ông Nguyễn Thanh Dũng, ông Đỗ Văn Bảy, bà Nguyễn Thị Kim Chi - thị trấn Diên Khánh (huyện Diên Khánh); ông Nguyễn Tuấn Anh - phường Cam Lộc (TP. Cam Ranh); bà Trần Thị Bạch Lan - xã Suối Tân (huyện Cam Lâm); bà Đỗ Thị Chín - xã Vĩnh Lương (TP. Nha Trang). Đến nay, toàn tỉnh có 01 Nghệ nhân nhân dân và 16 Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

- 23/12: UBND tỉnh ban hành văn bản số 12833/UBND-KGVX về việc hỗ trợ gạo cho người dân có nguy cơ thiếu lương thực trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và giáp hạt đầu 2023. Theo đó, có 118.458 nhân khẩu (trong đó có 37.695 người thuộc hộ nghèo, 42.293 người thuộc hộ cận nghèo, 8.666 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và 29.804 người thuộc hộ gia đình khó khăn) sẽ được hỗ trợ 1.776.870 kg gạo (trị giá 27.143.223.750 đồng). Mỗi nhân khẩu sẽ được hỗ trợ 15kg gạo với đơn giá tối đa 15.000 đồng/kg (riêng 2 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh là 15.750 đồng/kg). Đồng thời, UBND tỉnh cũng chỉ đạo ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50% đối với các địa phương: Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Hòa, Vạn Ninh, Diên Khánh và Cam Lâm; hỗ trợ 100% đối với hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh. Kinh phí còn lại, các địa phương sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện năm 2022 để mua gạo và cung ứng kịp thời cho người dân

- 30/12: UBND tỉnh tổ chức hội nghị đánh giá thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023. Năm 2022, thu NSNN toàn tỉnh được 16.418 tỷ đồng, vượt 36,6% so với dự toán và tăng 16,6% so với năm 2021. Trong đó, thu từ hoạt động xuất - nhập khẩu được 3.564 tỷ đồng (vượt 71,8% dự toán, tăng 71% so với năm 2021); thu nội địa được 12.854 tỷ đồng (vượt 29,3% so với dự toán và tăng 7,2% so với năm 2021). Tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đều thu NSNN vượt dự toán, trong

Thông tin tư liệu

đó, thành phố Cam Ranh có tỷ lệ vượt cao nhất là 73%; huyện Vạn Ninh và huyện Diên Khánh có tỷ lệ vượt thấp nhất, đồng tỷ lệ vượt là 33%. Tổng chi ngân sách địa phương trong năm là 11.247 tỷ đồng (vượt 5,8% dự toán); trong đó, chi đầu tư phát triển 4.570 tỷ đồng, chi thường xuyên 6.674 tỷ đồng...

- 07/11: UBND tỉnh họp thường kỳ tháng 12/2022. Theo báo cáo của UBND tỉnh năm 2022, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã phục hồi rõ nét và đạt kết quả quan trọng với 20/22 chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường đạt và vượt kế hoạch đề ra. Theo đó, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 20,7% so với năm trước; GRDP bình quân đầu người đạt 76,5 triệu đồng/người; tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1.600 triệu USD, tăng 17,2%; thu ngân sách nhà nước ước đạt hơn 16.500 tỷ đồng, tăng 37,3%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hơn 61.982 tỷ đồng, tăng 15%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025) đạt 0,66%; tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 90%... Tuy nhiên vẫn còn 2 chỉ tiêu không đạt là: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới và tỷ lệ che phủ rừng.

- 01/01: Bộ Giao thông vận tải tổ chức lễ khởi công Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 và phát động Tháng thi đua cao điểm giải ngân vốn đầu tư công đồng loạt tại 12 điểm cầu có dự án đi qua theo hình thức trực tuyến. Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 có 12 dự án thành phần độc lập với tổng chiều dài 729 km, đi qua 12 tỉnh, thành phố (trong đó có Khánh Hòa) với tổng mức đầu tư của dự án khoảng 147 nghìn tỷ đồng. Đến nay, mặt bằng của toàn bộ 12 dự án thành phần đã được bàn giao 70%, đáp ứng yêu cầu khởi công. Riêng tại tỉnh Khánh Hòa có Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vân Phong

Thông tin tư liệu

- Nha Trang do Ban Quản lý Dự án 7 làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư hơn 11,8 nghìn tỷ đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vân Phong - Nha Trang có tổng chiều dài khoảng 83,35km, điểm đầu tại Km285+000 kết nối đường dẫn cửa phía Nam hầm Cỏ Mã, thuộc địa phận huyện Vạn Ninh; điểm cuối tại Km368+350 kết nối điểm đầu Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang - Cam Lâm thuộc Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, thuộc địa phận huyện Diên Khánh. Dự án có quy mô 6 làn xe, vận tốc thiết kế 120km/h, bề rộng nền đường 32,25m. Năm 2025, dự án sẽ cơ bản hoàn thành; đến năm 2026 dự án sẽ chính thức đưa vào khai thác, vận hành.

- 23/12: Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh năm 2022 họp thống nhất phân hạng 61 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP cấp tỉnh năm 2022 với 1 sản phẩm đạt 5 sao; 2 sản phẩm đạt 4 sao; 55 sản phẩm đạt 3 sao (trong đó có 21 sản phẩm đủ điểm 4 sao nhưng chưa đủ một số điều kiện theo quy định) và 3 sản phẩm đạt 2 sao (trong đó có 1 sản phẩm đủ điểm 3 sao nhưng chưa đủ một số điều kiện theo quy định). Sản phẩm được đánh giá 5 sao OCOP cấp tỉnh năm 2022 là sản phẩm rong nho tách nước Trí Tín của Công ty TNHH Trí Tín (phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa). 2 sản phẩm đạt 4 sao là bò câu Quốc Anh của Hợp tác xã chăn nuôi Quốc Anh (xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa); gà ta bản địa quê hương của Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Đông Phương (xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa).

Nhân sự mới:

- 06/01: HĐND tỉnh tổ chức Kỳ họp Chuyên đề. Tại Kỳ họp, HĐND tỉnh đã tiến hành miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Nguyễn Anh Tuấn do chuyển công tác khác; bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Thông tin tư liệu

khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Trần Hòa Nam - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- 26/12: Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trao quyết định của UBND tỉnh về việc bổ nhiệm cán bộ tại Sở Xây dựng tỉnh. Theo đó, ông Lê Minh Tiến - Trưởng phòng Quản lý Kiến trúc quy hoạch thuộc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, thời hạn 5 năm kể từ ngày 26/12/2022.

QUY ĐỊNH NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Theo Luật 10/2022/QH15, ngày 10/11/2022 của Quốc hội, 09 nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm: (1) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã. (2) Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. (3) Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. (4) Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư. (5) Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của

cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng. (6) Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. (7) Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có). (8) Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã. (9) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

Hình thức lấy ý kiến Nhân dân bao gồm: a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân; b) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có); đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; e) Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã; g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội được hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố; h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại điểm 8 nêu trên.

Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định nêu trên để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng

hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành: Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến. Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân cấp xã có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính. Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

Trách nhiệm của Nhân dân tham gia ý kiến về các nội dung ở xã, phường, thị trấn: đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư

để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này.

LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI) TỪ NGÀY 03/01/2023 - 15/3/2023

Thực hiện Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH15, ngày 23/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 170/NQ-CP về ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Mục đích nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH15, đồng thời huy động trí tuệ, tâm huyết của Nhân dân hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) bảo đảm chất lượng, khoa học, khả thi, đồng bộ, hiệu quả; phản ánh ý chí, nguyện vọng, vì lợi ích Nhân dân và tạo không gian, nguồn lực cho sự phát triển của đất nước.

Đối tượng lấy ý kiến về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bao gồm: Các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế khác; các viện nghiên cứu, trường đại học và chuyên gia, nhà khoa học.

Nội dung lấy ý kiến

Nội dung lấy ý kiến gồm: Bố cục, nội dung và kỹ thuật trình bày của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Bên cạnh đó, lấy ý kiến về một số vấn đề trọng tâm của dự thảo Luật, gồm: (1) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (2) thu hồi đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (3) phát triển quỹ đất; (4) giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; (5) đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và các thủ tục hành chính, dữ liệu, thông tin đất đai; (6) cơ chế, chính sách tài chính, giá đất; (7) chế độ quản lý, sử dụng các loại đất; (8) phân cấp, giám sát, kiểm soát quyền lực; (9) hộ gia đình sử dụng đất.

Các nội dung trọng tâm theo từng nhóm đối tượng như sau:

Các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài: (1) Các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; (2) Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (3) Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (4) Về mở rộng hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân; (5) Về mở rộng đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa; (6) Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai; (7) Chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế khác: (1) Các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; (2) Quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; (3) Các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; (4) Việc sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua thỏa thuận về quyền sử dụng đất; (5) Việc cho phép chuyển nhượng, thế chấp quyền thuê trong hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm; (6) Nguyên tắc xác định giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể; (7) Các trường hợp được miễn,

giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (8) Chế độ sử dụng đất trong các khu công nghiệp.

Các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: (1) Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; (2) Về người sử dụng đất, hộ gia đình sử dụng đất; (3) Căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (4) Chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; (5) Các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; (6) Quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; (7) Việc sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về quyền sử dụng đất; (8) Việc cho phép chuyển nhượng, thế chấp quyền thuê trong hợp đồng thuê đất trả tiền hằng năm; (9) Nguyên tắc xác định giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể; (10) Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai.

Các chuyên gia, nhà khoa học: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Giải thích từ ngữ; (3) Nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (4) Việc cho phép chuyển nhượng, thế chấp quyền thuê trong hợp đồng thuê đất trả tiền hằng năm; (5) Chế độ sử dụng đất đai, mục đích, đất xây dựng công trình ngầm, trên không; (6) Nguyên tắc xác định giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể.

Hình thức lấy ý kiến

Hình thức lấy ý kiến gồm: Góp ý trực tiếp bằng văn bản (bản giấy, thư điện tử) áp dụng cho tất cả các đối tượng lấy ý kiến. Ý kiến góp ý gửi đến cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm tại Kế hoạch này hoặc gửi trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường theo địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội hoặc qua hộp thư điện tử: luatdatdai@monre.gov.vn.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm đối với các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề

Thông tin tư liệu

ngành, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác; các chuyên gia, nhà khoa học. Ý kiến góp ý tại hội nghị, hội thảo, tọa đàm được cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm tập hợp, tổng hợp gửi về các cơ quan có trách nhiệm lấy ý kiến Nhân dân nêu tại Điều 6 Nghị quyết số 671/UBTVQH15 để xây dựng báo cáo lấy ý kiến gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời gửi Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

Góp ý trực tiếp thông qua website chính thức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) tại địa chỉ: luatdatdai.monre.gov.vn

Thông qua Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, các hình thức phù hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Thời gian lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bắt đầu từ ngày 03/01/2023 và kết thúc vào ngày 15/3/2023.

TRIỂN LÃM QUỐC PHÒNG QUỐC TẾ VIỆT NAM 2022

Sáng ngày 08/12/2022, lễ khai mạc Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022 chính thức diễn ra tại khu vực sân bay Gia Lâm (Hà Nội) với sự tham gia của 30 quốc gia trên thế giới. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức sự kiện này.

Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong công tác đối ngoại quốc phòng năm 2022. Triển lãm có sự tham gia của hơn 170 đơn vị, doanh nghiệp đến từ 30 quốc gia trên thế giới trong khu vực ASEAN, châu Á, châu Âu, châu Mỹ tham gia trưng bày các phương tiện chiến đấu, giải pháp công nghệ, vũ khí, trang bị sử dụng cho lực lượng hải quân, lục quân, phòng không - không quân, tác chiến không gian mạng và các trang thiết bị hậu cần, kỹ thuật. Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022 được đánh giá là cơ hội

tốt để các nhà hoạch định chính sách về quốc phòng, các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng, an ninh gặp gỡ, trao đổi, phát triển hợp tác hướng tới một thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển thịnh vượng. Lần đầu tiên, các đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng các nước, các doanh nghiệp quốc phòng và khách tham quan biết đến hình ảnh về công nghiệp quốc phòng Việt Nam có đủ năng lực làm chủ công nghệ và sản xuất được các sản phẩm quân sự có tính năng ngang tầm thế giới.

Phát biểu tại Lễ khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, cùng với xu thế hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam với các nước trên thế giới luôn được Đảng, Nhà nước Việt Nam quan tâm, duy trì, thúc đẩy và phát triển với mục đích đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường đối ngoại quốc phòng, tăng cường lòng tin giữa Việt Nam và các nước trên thế giới. Đồng thời, khẳng định đây là biểu tượng cho lòng tin, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và phát triển, là tình cảm đầy ý nghĩa của bạn bè quốc tế dành cho đất nước, con người và Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng. Cùng với đó, Việt Nam luôn thể hiện sự chân thành, trách nhiệm với bạn bè quốc tế. Hợp tác công nghiệp quốc phòng và Triển lãm Quốc phòng quốc tế năm 2022 mở ra các cơ hội hợp tác, cùng tìm hiểu, nghiên cứu xu hướng phát triển trang bị, kỹ thuật công nghiệp quốc phòng, an ninh trên thế giới; đa dạng hóa các kênh mua sắm, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ của nước ngoài vào sản xuất, trang bị khí tài, hậu cần đáp ứng cho lực lượng vũ trang các nước để phục vụ nhu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân trước những thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

Các hãng tin Reuters (Anh), nationalinterest.org (Mỹ) và Nikkei (Nhật Bản) dẫn lời giới chức và nhà phân tích cho rằng sự kiện lần này cho thấy Việt Nam đang hướng đến sự thay đổi lớn trong quốc phòng và đây là “bước chuyển hướng” cần thiết trong bối cảnh khu vực, quốc tế hiện nay.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 01/2023

1. 04 Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2023

Từ ngày 01/01/2023, 4 Luật có hiệu lực gồm: Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Cảnh sát cơ động; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Điện ảnh.

2. Bỏ quy định nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2023, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Theo đó, Nghị định bỏ quy định về việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, chủ yếu thuộc nhiều lĩnh vực như: việc làm, bảo hiểm y tế, giáo dục, y tế, đất đai, thuế, nhà ở, nhà ở xã hội, điện lực, nuôi con nuôi... Thay vào đó, khi thực hiện các thủ tục trên, người dân chỉ cần xuất trình một trong các loại giấy tờ: Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân, giấy xác nhận thông tin về cư trú, giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Quy định mới về lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở áp dụng trong năm 2023

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Quyết định 2081/QĐ-NHNN, ngày 12/12/2022 về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2023 đối với dư nợ của các khoản vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN, ngày 15/5/2013, Thông tư số 32/2014/TT-NHNN, ngày 18/11/2014 và Thông tư số 25/2016/TT-NHNN, ngày 29/7/2016. Theo đó, mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2023 đối

Chính sách văn bản mới

với dư nợ của các khoản vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại các Thông tư kê trên là 5,0%/năm. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 và thay thế Quyết định số 1956/QĐ-NHNN, ngày 03/12/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2022 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN, ngày 15/5/2013, Thông tư số 32/2014/TT-NHNN, ngày 18/11/2014 và Thông tư số 25/2016/TT-NHNN, ngày 29/7/2016.

4. Tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở

Từ ngày 01/01/2023, theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, ngày 11/11/2022, sẽ thực hiện điều chỉnh tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Kết luận 25-KL/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ mức 40 - 70% lên mức 100%. Mức tăng cụ thể sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết trong thời gian tới.

5. Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022 về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023. Theo đó, UBND tỉnh quy định bảng giá tính thuế tài nguyên (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) đối với các loại: Khoáng sản kim loại; khoáng sản không kim loại; sản phẩm từ rừng tự nhiên; hải sản tự nhiên; nước thiên nhiên; các tài nguyên khác (khí CO₂ thu hồi từ nước khoáng thiên nhiên); yến sào thiên nhiên và định mức sử dụng tài nguyên làm căn cứ quy đổi từ sản phẩm tài nguyên hoặc sản phẩm công nghiệp ra sản lượng tài nguyên khai thác có trong sản phẩm tài nguyên và sản phẩm công nghiệp.

Chuyên mục Hỏi - Đáp

Hỏi: Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, thì ***tình tiết tăng nặng mức kỷ luật*** được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 6, Quy định số 69-QĐ/TW, thì tình tiết tăng nặng mức kỷ luật được quy định như sau: Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì phải xem xét, tăng nặng mức kỷ luật:

1. Đối với tổ chức đảng: a) Không kịp thời khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm theo kết luận của tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền; không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm. b) Trù dập người đấu tranh, tố cáo, làm chứng, cung cấp chứng cứ vi phạm; đối phó, cản trở, gây khó khăn, trở ngại quá trình thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ vi phạm; bao che, che giấu vi phạm. c) Cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật; đe dọa, ép buộc không để người khác cung cấp chứng cứ, tài liệu; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, tiêu hủy tài liệu và chứng cứ liên quan đến vi phạm; lập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ giả để đối phó. d) Lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh để trục lợi. đ) Vi phạm từ lần 2 trở lên, có tính hệ thống hoặc đã bị kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm; cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian xem xét xử lý, khắc phục, làm cho tình hình tổ chức, cơ quan, đơn vị ngày càng phức tạp. e) Biết mà không ngăn chặn hoặc để cán bộ, đảng viên thuộc tổ chức mình trực tiếp quản lý xảy ra tham nhũng, tiêu cực gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Đối với đảng viên: a) Đã được tổ chức đảng yêu cầu kiểm điểm nhưng không thực hiện, không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm. Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm, hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm; gây thiệt hại về vật chất phải bồi hoàn nhưng không bồi hoàn, không khắc phục hậu quả hoặc khắc phục không đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, không tự giác nộp lại tiền, tài sản do vi phạm mà có. b) Đối phó, quanh co, cản trở quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Bao che cho người vi phạm; đe dọa, trù dập, trả thù người đấu tranh, tố cáo, người làm chứng, người cung cấp tài liệu, chứng cứ vi phạm. c) Vi phạm có tổ chức, là người chủ mưu; cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật; ngăn cản người khác cung cấp chứng cứ vi phạm; che giấu, sửa chữa, tiêu hủy chứng cứ, tạo lập tài liệu, hồ sơ, chứng cứ giả. d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh thực hiện chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh để trục lợi. Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm.

BẢN TIN THÔNG TIN NỘI BỘ KHÁNH HÒA

Truy cập website: <https://tuyengiaokhanhhoa.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa

Số 06 Trần Hưng Đạo, Nha Trang, Khánh Hòa

Trưởng ban: **LÊ HỮU THỌ**

Ban biên tập:

TRẦN MỘNG ĐIỆP

PHẠM THỊ HỒNG THU

TRỊNH HOÀNG HIỆP

NGUYỄN THỊ SÂM

PHAN TẤN THANH

In 3.700 quyển, khổ 17cm x 24cm

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa

Số 08 Lê Thánh Tôn - Nha Trang. ĐT: 0258.3510286.

Giấy phép xuất bản số 05/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa
cấp ngày 21/4/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2023.